

Trường được cấp giấy phép của tỉnh trưởng tỉnh Gifu

HỌC VIỆN SUBARU TRƯỜNG OGAKI HƯỚNG DẪN NHẬP HỌC



1-4 HIGASHITOGAWACHO, OGAKI-SHI, GIFU, 503-0903 JAPAN

TEL: 0584-71-7760 FAX: 0584-71-7761

E-mail: info@nihongo-subaru.com

<http://www.nihongo-subaru.com/>

-----Mục lục-----

1. Khái niệm khóa học	Trang 1
2. Tư cách nhập học	Trang 1
3. Hồ sơ đề xuất xin nhập học	Trang 1
4. Các bước từ khi nộp đơn đến khi nhập cảnh	Trang 3
5. Học phí	Trang 4
6. Chế độ miễn giảm học phí	Trang 4
7. Những chi phí khác	Trang 5
8. Nơi chuyển khoản	Trang 5
9. Quy định hoàn trả tiền đã nộp	Trang 6

1. Khái niệm khóa học

Thiết lập khóa học	Thời kỳ nhập học	Thời kỳ ngưng nhận hồ sơ
Khóa tiếng nhật thông thường 2 năm	Tháng 4	Ngày 20 tháng 11
Khóa tiếng nhật thông thường 1 năm 6 tháng	Tháng 10	Ngày 20 tháng 5

2. Tư cách nhập học

- ① Người đã học xong hệ giáo dục trung cấp hay người đã hoàn thành khóa học tương đương
- ② Người trên 18 tuổi
- ③ Người bảo lãnh chi trả tài chính phải là người có đủ năng lực về tài chính
- ④ Người tuân thủ pháp luật Nhật Bản, có sức khỏe về thể chất và tinh thần tốt

3. Hồ sơ đề xuất xin nhập học

◆ Hồ sơ liên quan đến người nộp đơn		
①	Đơn xin nhập học	Hãy tải from mẫu trên trang web của trường
②	Sơ yếu lý lịch	Hãy tải from mẫu trên trang web của trường
③	Chứng minh tốt nghiệp	Bảng gốc bằng tốt nghiệp hay giấy chứng nhận tốt nghiệp Người đang học lớp 12 thì phải có bảng gốc của bảng chứng minh là dự kiến sẽ tốt nghiệp như số ⑤ phía dưới đây
④	Chứng minh thành tích học tập	Bảng gốc của bảng chứng minh thành tích tốt nghiệp hay khi tốt nghiệp cuối cùng
⑤	Dự kiến tốt nghiệp, đang học, ngưng học, nghỉ học, chứng minh nghề nghiệp (chỉ người nào có đi làm)	Người đang học, ngưng học, nghỉ học, người đang đi làm thì phải có bảng gốc giấy chứng nhận đó Người đang học sắp tốt nghiệp thì phải có bảng gốc của giấy chứng nhận dự kiến sẽ tốt nghiệp
⑥	Giấy tờ chứng minh Năng lực tiếng Nhật, quá trình học tiếng (chỉ những người cần thiết)	Đề xuất bảng gốc giấy nhận định thành tích liên quan đến tiếng Nhật như thi năng lực tiếng Nhật, J.TEST, NATTEST. Người có tham gia kỳ thi đó phải đề xuất bảng thành tích gốc) Ngoài ra nếu có học tập tiếng nhật tại cơ quan giáo dục tiếng nhật thì xin hãy đề xuất giấy tờ giấy chứng nhận đã học tập
⑦	Các giấy tờ có thể chứng minh được trên pháp lý như quốc tịch, họ tên, giới tính, ngày tháng năm sinh, nơi sinh, địa chỉ hiện tại, và cấu thành gia đình	Như là sổ hộ khẩu, giấy khai sinh Người Trung Quốc phải copy 「Sổ hộ khẩu cư dân」 và 「giấy phép cư trú tạm thời」 Hãy chuẩn bị những phần mới thay đổi nội dung gần đây nhất
⑧	Bảng copy hộ chiếu (chỉ người có hộ chiếu)	Trang có ghi các lần đến Nhật, trang thông tin cá nhân
⑨	8 tấm hình (cao 4cm×ngang 3cm)	Hình (ảnh) được copy lại bằng copy màu thì không được. Phải là hình (ảnh) được chụp trong vòng 3 tháng trước khi nộp đơn
⑩	Các giấy tờ cần thiết khác khi trường chúng tôi yêu cầu.	Sẽ có trường hợp phải đề xuất những giấy tờ khác khi cần thiết

◆ **Hồ sơ liên quan đến người chi trả kinh phí**

①	Bảng cam kết chi trả kinh phí	Hãy tải from mẫu trên trang web của trường
②	Tư liệu chứng nhận mối quan hệ với người nộp đơn. (Nếu người nộp đơn là người chi trả kinh phí thì không cần)	Như là sổ hộ khẩu, giấy khai sinh Người Trung Quốc thì phải có 「Giấy công chứng mối quan hệ thân tộc」
③	Chứng minh tiền gửi còn lại trong ngân hàng	Là sổ tiết kiệm có tên danh nghĩa của người chi trả kinh phí
④	Giấy tờ có thể thuyết minh quá trình tích lũy số tiền đó để gửi tiết kiệm ở phần số ③ ※ Tư liệu	※ Tư liệu ▪ Copy sổ ngân hàng ▪ Như là các giấy tờ chứng minh việc bán tài sản
⑤	Giấy chứng nhận nghề nghiệp	▪ Giấy chứng nhận đang làm việc (nếu đang làm tại công ty) ▪ Bảng đăng ký pháp nhân của công ty (Nếu là người có chức quyền trong công ty) ▪ Giấy phép kinh doanh (nếu là người tự kinh doanh) ▪ Copy bảng khai báo cáo thu nhập để tính thuế (Nếu là người sống tại Nhật bản mà đang tự kinh doanh)
⑥	Giấy chứng nhận thu nhập (Trường hợp người chi trả kinh phí cư trú ngoài Nhật bản)	Phần của 3 năm trước
⑦	Thu nhập, Chứng minh nộp thuế (Trường hợp người chi trả kinh phí cư trú tại Nhật bản)	Phần của 3 năm trước
⑧	Giấy tờ chứng minh sự cấu thành trong gia đình.	Người trung quốc thì phải copy toàn bộ các trang hộ khẩu dân cư.
⑨	Phiếu thường trú (nếu người chi trả kinh phí đang sống tại Nhật)	Bảng được ghi toàn thể các thành viên trong gia đình.
⑩	Các tư liệu cần thiết khác khi trường chúng tôi yêu cầu.	Sẽ có trường hợp phải đề xuất những tư liệu khác khi cần thiết.

◆ **Các mục cần lưu ý**

- ① Trường hợp có chỗ cần sửa chữa (đính chính), thì không được sử dụng bút xóa (dung dịch bôi xóa), mà hãy kẻ 2 dòng lên trên chỗ cần sửa rồi dùng con dấu đóng dấu (hay ký tên) vào trên chỗ đấy.
- ② Khi ghi hồ sơ, thì như phần là ghi tên, địa chỉ không được ghi ngắn gọn mà phải ghi rõ ràng, đầy đủ.
- ③ Về các giấy chứng nhận, xin hãy đề xuất loại giấy tờ có ghi rõ số điện thoại, địa chỉ, họ tên, chức vụ của người phát hành.
- ④ Tất cả các loại giấy tờ, hãy đề xuất giấy tờ tính từ ngày phát hành cho đến ngày nộp cho cục quản lý xuất nhập cảnh không được quá 3 tháng (tham khảo trang 3).
- ⑤ Phần giấy trống của các giấy tờ copy, thì hãy ghi ngày tháng copy, họ tên người copy, liên quan với người nộp đơn như thế nào.
Ghi ví dụ: Ngày 10 tháng 5 năm 2015 SUBARU TARO (Bố của người nộp đơn)
- ⑥ Văn bản khác ngoài tiếng Nhật, xin hãy đính kèm bản dịch ra bằng tiếng Nhật.

4. Các bước từ khi nộp đơn cho đến khi nhập cảnh

	Khóa tiếng nhật thông thường 2 năm (Nhập học tháng 4)	Khóa tiếng nhật thông thường 1 năm 6 tháng (Nhập học tháng 1)
<p>Bước 1: Đề xuất hồ sơ và nộp tiền nộp hồ sơ Người nộp đơn (người thay thế nộp đơn) phải gửi toàn bộ hồ sơ cần thiết, và chuyển tiền nộp hồ sơ vào tài khoản của trường chúng tôi (tham khảo trang 5).</p>	Đến ngày 20 tháng 11	Đến ngày 20 tháng 5
<p>Bước 2: Đề xuất hồ sơ cho cục quản lý xuất nhập cảnh Xét tuyển hồ sơ (có trường hợp phỏng vấn, làm bài test), đối với người thi đậu thì trường sẽ cấp phát 「Giấy phép nhập học」, và sẽ đề xuất hồ sơ cho cục quản lý xuất nhập cảnh.</p>	Trung tuần tháng 12	Trung tuần tháng 6
<p>Bước 3: Thông báo được cấp phát giấy chứng nhận tư cách lưu trú Sau khi cục quản lý xuất nhập cảnh thẩm tra hồ sơ xong thì sẽ được thông báo việc cấp phát giấy chứng nhận tư cách lưu trú. <u>Người được cấp phát</u> Sẽ hướng dẫn việc nộp chi phí ký túc, tiền học cùng với thông báo được cấp phát giấy chứng nhận. <u>Người không được cấp phát</u> Sẽ thông báo không được cấp phát giấy chứng nhận.</p>	Hạ tuần tháng 2	Hạ tuần tháng 8
<p>Bước 4: Nộp học phí, phí ký túc xá Người làm đơn (hay đại lý) phải nộp học phí, phí ký túc vào tài khoản ngân hàng mà trường chỉ định (tham khảo trang 5). Sau khi xác nhận đã nộp tiền thì trường chúng tôi sẽ gửi “giấy báo nhập học” và “giấy chứng nhận tư cách lưu trú”.</p>	Thượng tuần tháng 3	Thượng tuần tháng 9
<p>Bước 5: Xin visa Người làm đơn hãy đến đại sứ quán hay lãnh sự quán Nhật để làm thủ tục xin visa</p>	Trung tuần tháng 3	Trung tuần tháng 9
<p>Bước 6: Cấp phát visa <u>Người được cấp visa</u> Sau khi lấy được visa thì hãy liên lạc đến trường chúng tôi. Trường sẽ hướng dẫn việc nhập cảnh / nhập học. Sau đó đặt vé máy bay, và liên lạc báo cho trường chúng tôi biết chuyến bay, ngày giờ bay đến Nhật. <u>Người không được cấp visa</u> Hãy gửi trả lại cho trường giấy phép nhập học và giấy chứng minh việc không được cấp phát visa. Sau đó trường sẽ trả lại tiền học phí nhưng trừ ra tiền nộp đơn và tiền xin nhập học.</p>	Hạ tuần tháng 3	Hạ tuần tháng 9
<p>Bước 7: Nhập cảnh vào Nhật Bản</p>	Thượng tuần tháng 4	Thượng tuần tháng 10

5. Học Phí

Kỳ hạn nộp học phí của các khóa học như sau. (Việc chuyển tiền hãy tham khảo trang 5)

◆ Khóa tiếng Nhật thông thường 2 năm (nhập học tháng 4)

Kỳ 1 (Nộp vào tháng 3)	Tiền nhập học	50,000 yên
	Học phí (1 năm)	600,000 yên
	Phí giáo trình (1 năm)	44,000 yên
	Cộng gộp vào	694,000 yên
Kỳ 2 (Nộp vào tháng 2)	Học phí (6 tháng)	300,000 yên
	Phí giáo trình (6 tháng)	22,000 yên
	Cộng gộp vào	322,000 yên
Kỳ 3 (Nộp vào tháng 8)	Học phí (6 tháng)	300,000 yên
	Phí giáo trình (6 tháng)	22,000 yên
	Cộng gộp vào	322,000 yên
Tổng cộng		1,338,000 yên

◆ Khóa tiếng Nhật thông thường 1 năm 6 tháng (nhập học tháng 10)

Kỳ 1 (Nộp vào tháng 9)	Tiền nhập học	50,000 yên
	Học phí (1 năm)	600,000 yên
	Phí giáo trình (1 năm)	44,000 yên
	Cộng gộp vào	694,000 yên
Kỳ 2 (Nộp vào tháng 8)	Học phí (6 tháng)	300,000 yên
	Phí giáo trình (6 tháng)	22,000 yên
	Cộng gộp vào	322,000 yên
Tổng cộng		1,016,000 yên

※ Tất cả các khóa học, khi nộp đơn xin nhập học phải chi trả thêm 20,000 yên lệ phí xét tuyển hồ sơ.

6. Chế độ miễn giảm học phí

Cho đến kỳ hạn nộp học phí trước khi nhập học, người xin nhập học có thành tích tốt trong các kỳ thi năng lực tiếng Nhật, NAT-TEST, J.TEST thì sẽ được miễn giảm 1 phần học phí như sau.

○Thi đậu kỳ thi năng lực tiếng Nhật N2 trở lên, NAT-TEST cấp 2 trở lên, trình độ A-D của J.TEST trên 550 điểm trở lên.

→ Được miễn 50,000 yên lệ phí nhập học và được miễn 20,000 yên lệ phí xét tuyển hồ sơ.

○Thi đậu kỳ thi năng lực tiếng Nhật N3 trở lên, NAT-TEST cấp 3 trở lên, trình độ A-D của J.TEST đạt trên 550 điểm trở lên.

→ Được miễn 50,000 yên lệ phí nhập học.

○Thi đậu kỳ thi năng lực tiếng Nhật N4, NAT-TEST cấp 4, trình độ E-F của J.TEST trên 350 điểm.

→ Được miễn 20,000 yên lệ phí xét tuyển hồ sơ.

7. Các phí dụng khác

Tiền đón rước	5,000yên	Chi phí thuê xe để đi đón từ sân bay đến trường sau khi nhập cảnh. (nếu bạn bè hay người nhà đi đón thì sẽ không tốn phí này)
Tiền chăn, ga, gối đệm	10,000yên	Là tiền chăn, ga, gối, bao áo gối và đệm. (nếu bản thân tự chuẩn bị thì không cần chi trả phí này)
Phí chuyển khoản ngân hàng		Khi chuyển tiền từ nước ngoài, cả ngân hàng bản địa và ngân hàng Nhật Bản đều phát sinh lệ phí giao dịch, vì vậy học sinh phải thanh toán lệ phí ở cả hai ngân hàng. Nếu số tiền gửi bị trừ lệ phí này thì sau khi đến Nhật trường sẽ trừ lại từ học sinh.
Tiền bảo hiểm sức khỏe quốc dân		Tham gia bảo hiểm sức khỏe Quốc dân là nghĩa vụ của mỗi người. Học sinh sẽ trực tiếp đóng tiền tại cơ quan chức năng nơi sinh sống.

8. Nơi chuyển khoản

Khi chuyển khoản, xin hãy chuyển vào tài khoản do Học viện Subaru trường Ogaki có danh nghĩa là “công ty cổ phần CREATE 21”

Trường hợp chuyển tiền trong nước

銀行名	十六銀行
支店	大垣支店
口座番号	(普通) 1947828
口座名義	株式会社クリエイト 21

Trường hợp gửi từ nước ngoài

NAME OF BANK	THE JUROKU BANK,LTD.
SWIFT CODE	JUROJPJT
NAME OF BRANCH OFFICE	OGAKI BRANCH
BRANCH ADDRESS	1-26 TAKAYA-CHO, OGAKI CITY, GIFU PREF, JAPAN
A/C NO.	1947828
A/C NAME	CREATE 21 CO., LTD
BENEFICIARY'S ADDRESS	1963 KAMIMAKUWA, MOTOSU CITY, GIFU PREF, JAPAN

10. Quy định hoàn trả lại tiền đã nộp**Quy định hoàn trả lại tiền đã nộp**

- ① Trường hợp không được cấp giấy chứng nhận lưu trú
Trừ số tiền lệ phí nộp đơn xong thì sẽ hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã nộp.
 - ② Trường hợp được cấp giấy chứng nhận lưu trú nhưng không tiến hành xin visa và không đến Nhật.
Trừ số tiền lệ phí nộp đơn và tiền nhập học thì sẽ hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã nộp. Tuy nhiên phải trả lại giấy chứng nhận tư cách lưu trú và giấy phép nhập học.
 - ③ Trường hợp đã tiến hành xin visa tại cơ quan ngoại giao ở nước ngoài nhưng không được chấp nhận nên không đến Nhật được.
Trừ số tiền lệ phí nộp đơn và tiền nhập học thì sẽ hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã nộp. Tuy nhiên phải trả lại giấy phép nhập học và giấy xác nhận việc đã không được cấp phát visa tại cơ quan ngoại giao.
 - ④ Trường hợp đã xin được visa nhưng từ chối việc nhập học trước khi đến Nhật
Nếu có thể xác nhận được visa nhập cảnh đã hết hạn vẫn chưa sử dụng, Trừ số tiền lệ phí nộp đơn và tiền nhập học thì sẽ hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã nộp. Tuy nhiên phải trả lại giấy phép nhập học.
 - ⑤ Học sinh đã có visa nhập cảnh và đến Nhật để học, nhưng nghỉ học giữa chừng. Trên nguyên tắc số tiền đã nộp thì không được trả lại.
Tuy nhiên sau khi đến Nhật mà không nhập học thì sẽ xem giống như là nghỉ học giữa chừng và sẽ không được trả lại tiền đã nộp.
- ※ Lệ phí phát sinh ra khi trả lại tiền qua ngân hàng thì sẽ bị trừ từ số tiền trả lại.